

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST

Ngày 18 - 02 - 2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Ngọc Anh và bà Đậu Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị L - sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Thống N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước. (Chị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Đinh Lực S - sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Vân T, xã Quảng L, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình. (Anh S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày:

Chị và anh Đinh Lực S có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Long P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc tại tỉnh Bình Phước được một khoảng thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã và không tôn trọng lẫn nhau. Năm 2012 anh S chuyển về tỉnh Quảng Bình sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai

quan tâm đến ai. Nay chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/01/2012. Sau khi ly hôn chị Long có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh S đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Đinh Lực S trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị L có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2011 tại Ủy ban nhân dân phường Long P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng hai năm thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2012 anh S chuyển về tỉnh Quảng Bình sinh sống, hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị L làm đơn xin ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/01/2012. Sau khi ly hôn, anh S đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh S không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đinh Lực S trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị L và bị đơn anh Đinh Lực S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt. Lý do công việc ở xa đi lại khó khăn nên không thể trực tiếp đến Tòa án giải quyết ly hôn được, đơn xin xét xử vắng mặt có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã nơi nguyên đơn, bị đơn cư trú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Lực S, cư trú tại thôn Vân Tiên, xã Quảng L, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị L và bị đơn anh Đinh Lực S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/4/2011 tại giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011, quyển số 01/2010 của Ủy ban nhân dân phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng từ năm 2012 đến nay, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng chung sống nhưng không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị Long giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh S, anh S cũng đồng ý ly hôn với lý do vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Long xin ly hôn anh S cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S.

[3] Về quan hệ con chung:

Chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Đinh Huỳnh Ngọc Bích, sinh ngày 18/01/2012. Sau khi ly hôn, chị Long có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh S cũng đồng ý giao con chung cho chị Long trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh S không cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, cháu Bích có nguyện vọng được chị Long trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung Đinh Huỳnh Ngọc B cho chị Huỳnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Lực S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Long.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S thống nhất quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Huỳnh Thị L và bị đơn anh Đinh Lực S.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S. Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị L và anh Đinh Lực S chấm dứt kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Đinh Huỳnh Ngọc B, sinh ngày 18/01/2012 cho chị Huỳnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đinh Lực S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 12/11/2024. Chị Huỳnh Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND phường Long Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn